

Bản án số: 289/2019/HSST  
Ngày 16/10/2019.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Loan.

Bà Mai Thị Tiếp.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hà Thị Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa - TAND thành phố Thanh Hóa đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 320/2019/HSST ngày 10/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321 ngày 02/10/2019, đối với bị cáo:

**Cao Văn Q:** sinh 1965; nơi ĐKNKTT: SN 05/46 phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: SN 10/46 phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/10; con ông Cao Văn C và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); vợ: Chu Thị Tuyết N, sinh 1966, có 05 con (lớn nhất sinh 1984, nhỏ nhất sinh 1997); tiền án: ngày 22/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 42 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2017, chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung; tiền sự: không; nhân thân: ngày 09/12/2008 bị TAND thành phố T xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án. Ngày 12/12/2011 bị TAND thành phố T xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án. Tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến 30/6/2019 chuyên tạm giam; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam - Công an tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 7h45' ngày 24/6/2019, tại khu vực ngõ 54 phố P, phường T, thành phố T, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ phát hiện Cao Văn Q có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên 1 yêu cầu kiểm tra. Q tự giác giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong là giấy chứa

chất bột màu trắng, kích thước khoảng 0,5 x 1 cm, Q khai đó là hêrôin, Q cất dấu để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1583/PC09 ngày 26/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,255g, loại hêrôin.

Quá trình điều tra, Cao Văn Q khai nhận: do bản thân sử dụng ma túy nên khoảng 7h30' ngày 24/6/2019 Quyền đi đến ngõ 54 phố P, phường T, thành phố T mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói hêrôin với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, Q mang đi tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang.

Người phụ nữ bán ma túy cho Q do Q không biết tên tuổi, địa chỉ, do đó cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 302/CT-VKS ngày 10/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS; Xử phạt: Cao Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Về tang vật: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không có ý kiến tự bào chữa và tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: do bản thân sử dụng ma túy nên vào khoảng 7h45' ngày 24/6/2019, sau khi mua ma túy tại phố B, phường T, thành phố T bị cáo đi tìm nơi sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị công an phát hiện, kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp tang vật. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại hêrôin có khối lượng 0,255g của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Quyết định truy tố và luận tội của Đại diện VKSND thành phố T là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy bị cáo đã mua lại ma túy của người khác tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự an xã hội, đã nhiều lần bị xét xử về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: Bị cáo khi phạm tội đang có tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

+ Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, vì vậy khi quyết định hình phạt HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về tang vật: số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ:** điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**Tuyên bố:** bị cáo Cao Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Xử phạt:** Cao Văn Q 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 24/6/2019).

**Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 0,213g hêrôin còn lại sau giám định, đựng trong 01 phong bì niêm phong của Phòng KTHS - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đ, Trịnh Thị Hồng H, Lê Minh T.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 235 ngày 12/9/2019 giữa Cơ quan Công an thành phố T với Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

**Về án phí:** bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND TP T;
- Công an TP T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thu Hà**